| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Lê Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thanh Dung;

2. Ông Hồ Hoàng Việt.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuynh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy L, sinh năm: 1999, tại B; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24/4 ấp Khu phố, xã Đ, huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Nguyễn Hồng L và bà Võ Kim T; bị cáo có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 17/02/2023 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại*: Bà Nguyễn Thoại Quỳnh N, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số 24 đường số 36, phường Q, Quận 7, Thành phố H – Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Dương Thị K, sinh năm: 1981 – Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim Mạnh; địa chỉ: Số 44 T, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Dạ Thanh, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 292 đường Khánh Hội, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Duy L thuê trọ ở phòng 104, cạnh phòng trọ của bà Nguyễn Thoại Quỳnh N. Hàng ngày, L quan sát bà N mở khóa cửa và biết mật khẩu phòng 105 của bà N là "331195" nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 04/02/2023, lợi dụng lúc bà N đi làm, L bấm mật mã số 331195, đột nhập vào phòng của bà N lục tủ quần áo lấy trộm 01 bao thư màu trắng, bên trong có 01 tờ 100 USD (Một trăm đô la Mỹ) và 4.700.000 đồng (gồm 09 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng) tiền mặt; sau đó L đi ra ngoài đóng cửa rồi về phòng 104 của mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L thuê xe ôm mang 100 USD đến Tiệm vàng Hoàng Kim Mạnh (địa chỉ: Số 44 T, phường P, Quận 7, Thành phố H) bán với giá 2.250.000 đồng rồi thuê xe ôm về phòng.

Cũng với thủ đoạn tương tự, vào khoảng 10 giờ 57 phút ngày 08/02/2023, lợi dụng lúc bà N đi làm, L bấm mật mã số 331195, đột nhập vào phòng lục tủ quần áo lấy trộm 01 cái túi vải màu đỏ, bên trong có 02 chỉ vàng SJC 9999. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L thuê xe ôm đến Tiệm vàng Hoài Linh (địa chỉ: Số 292 đường K, Phường 2, Quận 7, Thành phố H) bán 02 chỉ vàng cho bà Nguyễn Thị Dạ T với giá 13.300.000 đồng, sau đó thuê xe ôm về phòng.

Ngày 13/02/2023, bà Nguyễn Thoại Quỳnh N phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an trình báo. Qua truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 phát hiện bắt giữ Nguyễn Duy L làm rõ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, đối tượng Nguyễn Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số: 143/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 02 (Hai) chỉ vàng SJC 9999 (loại: vàng miếng SJC 9999, số L: 02 miếng, mỗi miếng 01 chỉ) có giá trị 13.300.000 đồng.

Căn cứ tỷ giá ngoại tệ của ngân hàng Vietcombank ngày 04/2/2023 thì 100 USD có giá là 2.325.000 (hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKSQ7 ngày 29/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thoại Quỳnh N đã nhận lại số tiền 20.250.000 đồng, không có yêu cầu nào khác trong vụ án và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy L nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 04/02/2023, bị cáo Nguyễn Duy L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 100 USD (tương đương 2.325.000 đồng) và 4.700.000 đồng của bị hại. Ngày 08/02/2023 bị cáo lại có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chỉ vàng SJC 9999 với trị giá 13.300.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo L chiếm đoạt của bị hại là 20.325.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do cố ý, xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo vẫn còn sức khỏe, khả năng lao động và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Do đó cần phải có

mức án tương xứng thì mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo khai đã bán 100 USD cho tiệm vàng Hoàng Kim Mạnh, tuy nhiên bà Dương Thị K là Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Hoàng Kim Mạnh không thừa nhận có mua 100 USD của bị cáo, và cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, xử lý.

Bà Nguyễn Thị Dạ T là chủ tiệm vàng Hoài Linh xác định có mua 02 chỉ vàng do bị cáo bán với giá 13.300.000 đồng. Tuy nhiên bà không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, sau đó bà đã bán số vàng trên cho khách hàng (không xác định được bán cho ai). Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thoại Quỳnh N đã nhận lại số tiền 20.250.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: 01 (một) quần short màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh đen và phía sau có in chữ Adidas đã qua sử dụng là trang phục bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

2. Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần short màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh đen và phía sau có in chữ Adidas (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 107 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (TK. Vân Anh)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Lê Anh**